

# QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ TÔN GIÁO QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

PGS, TS NGUYỄN ĐỨC LỮ\*

**B**ây mươi sáu năm qua - kể từ ngày thành lập Đảng đến nay, với biết bao biến động của lịch sử nước nhà, Đảng ta đã tiến hành 10 kỳ Đại hội, để hoạch định đường lối cho cách mạng Việt Nam. Nhân dịp này chúng tôi điem qua vấn đề tôn giáo được Đảng ta đề cập ở cả 10 kỳ đại hội.

1- Ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã chú ý vấn đề tôn giáo và công tác vận động quần chúng có tôn giáo tham gia sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Chi thị của Thường vụ Trung ương về thành lập Hội phan đế đồng minh (18-11-1930) đã khẳng định về việc bảo đảm tự do tín ngưỡng của quần chúng: đập tan luận điệu phan tuyên truyền cộng sản là vô chính phủ, vô gia đình, vô tôn giáo. DCS Đông Dương nêu về quyền: "Tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại trong và ngoài nước, tự do tín ngưỡng, tự do khai hóa"<sup>1</sup>. Vậy là quyền tự do tôn giáo được Đảng ta thừa nhận ngay từ những năm Đảng ta mới ra đời.

2- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng lao động Việt Nam, tháng 2-1951, có ghi: "8. *Đối với tôn giáo*. Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng. Đồng thời nghiêm trị những kẻ lợi dụng tôn giáo mà phan quốc"<sup>2</sup> và "Tín đồ các *tôn giáo* cần được tín ngưỡng tự do"<sup>3</sup>. Ngay từ thời kỳ ấy, Đảng ta đã có thái độ rất đúng đắn về tôn giáo, khi nêu: "Đã phá thành kiến với đồng bào Công giáo. Phải có kế hoạch cụ thể cho cán bộ vào vùng hoàn toàn Công giáo để hoạt động"<sup>4</sup>, và đánh giá: "Nhân dân theo các tôn giáo cũng chiếm con số khá đông,

có hơn 3 triệu người, thường là quần chúng công nông, phần đông vẫn có tinh thần ái quốc. Đã có nhiều nơi đồng bào tích cực tham gia kháng chiến..."<sup>5</sup>. Đảng nêu rõ: "Chúng ta không nên coi công tác này chỉ có tính chất thuần túy tôn giáo, mà phải đặt vào công tác vận động các tầng lớp nhân dân nói chung..."<sup>6</sup>.

3- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng lao động Việt Nam (1960) xác định: "Đối với tôn giáo, chính sách trước sau như một của Đảng và Nhà nước là: tôn trọng tự do tín ngưỡng; đoàn kết lương giáo; đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo, để cùng nhau phục vụ sự nghiệp giải phóng hoàn toàn đất nước và xây dựng hạnh phúc chung. Đối với những phan tử phan động đội lốt tôn giáo và bọn tay sai của chúng chống lại Tổ quốc, chống lại nhân dân, ngăn trở tự do tín ngưỡng, chia rẽ lương giáo, nếu họ không chịu từ bỏ con đường tội lỗi, thì đương nhiên Nhà nước cần phải trừng trị họ theo đúng pháp luật.

Để cùng cố đoàn kết các tôn giáo và đoàn kết lương giáo, Đảng và Nhà nước cần phải không ngừng quan tâm cải thiện đời sống kinh tế và văn hoá của đồng bào các tôn giáo, chú trọng nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng của đồng bào, phá tan những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, thường xuyên tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước"<sup>7</sup>.

4- Đại IV của DCS Việt Nam (1976) diễn ra trong khung cảnh nước nhà thống nhất, giang sơn quy về một mối, nhân dân nô nức và phan khởi. Về

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

tôn giáo, Văn kiện Đại hội xác định: “Chính sách của Đảng về vấn đề tôn giáo từ trước đến nay là tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, tôn trọng quyền theo đạo hoặc không theo đạo của mọi công dân, đối xử bình đẳng về mặt pháp luật với các tôn giáo, đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước, chống những hoạt động lợi dụng tôn giáo để làm hại đến lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng và Nhà nước ta luôn chú ý đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào không có đạo cũng như có đạo”<sup>8</sup>.

Quan điểm của Đảng về vấn đề tôn giáo được Đại hội IV xác định như sau:

*Một là*, tái khẳng định sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, chống những hoạt động lợi dụng tôn giáo.

*Hai là*, lần đầu tiên nói rõ việc đối xử bình đẳng về mặt pháp luật với các tôn giáo.

*Ba là*, đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước.

*Bốn là*, Đảng và Nhà nước ta luôn chú ý đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào không có đạo cũng như có đạo.

5- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982) tiếp tục khẳng định: “*Chính sách tôn giáo* của Đảng và Nhà nước ta là: tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân; đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo nào để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước; nghiêm trị những hoạt động lợi dụng tôn giáo làm hại đến lợi ích của Tổ quốc, của chủ nghĩa xã hội. Các cấp bộ Đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các tôn giáo, động viên đồng bào có đạo tăng

cường đoàn kết với các tầng lớp nhân dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hăng hái thi đua sản xuất, học tập, làm tốt nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng cuộc sống mới”<sup>9</sup>.

Ngoài những quan điểm có tính nguyên tắc đã từng nêu trong các kỳ Đại hội trước, Đại hội V của Đảng nhấn mạnh và nhắc nhở các cấp bộ Đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các tôn giáo, động viên đồng bào có đạo tăng cường đoàn kết với các tầng lớp nhân dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hăng hái thi đua sản xuất, học tập, làm tốt nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng cuộc sống mới.

6- Đại hội VI (1986) là Đại hội ghi dấu mốc lịch sử quan trọng của Đảng ta - Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Văn kiện Đại hội VI có ghi: “Đảng và Nhà nước ta, trước sau như một, thực hành chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng. Lãnh đạo và giúp đỡ *đồng bào theo tôn giáo* đoàn kết xây dựng cuộc sống mới và hăng hái tham gia bảo vệ Tổ quốc. Cảnh giác, kiên quyết và kịp thời chống lại âm mưu, thủ đoạn của bọn đế quốc và phản động chia rẽ đồng bào có đạo với đồng bào không có đạo, giữa đồng bào theo đạo này với đồng bào theo đạo khác”<sup>10</sup>.

Sự nghiệp đổi mới đất nước được bắt đầu từ Đại hội VI (1986), nhưng nhận thức và chính sách tôn giáo chỉ thực sự đổi mới vào năm 1990 với 3 quan điểm cơ bản trong Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ chính trị và bổ sung thêm ở Chỉ thị 37-CT/TW của Bộ chính trị năm 1998, sau đó được thể hiện ở văn kiện của đại hội tiếp theo.

7- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991), về tôn giáo trong Báo cáo chính trị có ghi: “*Tín ngưỡng, tôn giáo* là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương giáo

## NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỊCH SỬ ĐẢNG

và giữa các tôn giáo. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, chống những hành động vi phạm tự do tín ngưỡng; đồng thời nghiêm cấm và ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân"<sup>11</sup>. Tinh thần đổi mới của Nghị quyết 24 đã được nhắc lại trong Văn kiện Đại hội VII với hai điểm mới:

*Một là*, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân.

*Hai là*, Đảng nhắc nhở mọi người cần khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo.

8- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996) nêu rõ: "*Về tôn giáo*, thi hành nhất quán chính sách tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật.

Bảo đảm cho sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật Nhà nước. Nghiêm cấm việc xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước. Nhà nước chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giúp đỡ đồng bào có đạo xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống, tham gia các công việc xã hội, từ thiện.

Đồng bào theo đạo và các vị chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống "tốt đời, đẹp đạo"<sup>12</sup>.

Vấn đề tôn giáo trong Văn kiện Đại hội VIII có 3 điểm đáng lưu ý:

*Một là*, các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Bảo đảm cho sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật Nhà nước.

*Hai là*, chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giúp đỡ đồng bào có đạo xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống, tham gia các công việc xã hội, từ thiện.

*Ba là*, động viên đồng bào theo đạo và các vị chức sắc tôn giáo làm tròn trách nhiệm công dân đối

với Tổ quốc, sống "tốt đời, đẹp đạo".

9- Trong Văn kiện Đại hội lần thứ IX, Đảng ta khẳng định: "*Tín ngưỡng, tôn giáo* là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo. Chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, nâng cao đời sống của đồng bào. Đồng bào theo đạo và chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống "tốt đời đẹp đạo", phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá và đạo đức của tôn giáo. Từng bước hoàn thiện luật pháp về tín ngưỡng, tôn giáo.

Nghiêm cấm lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ các dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia"<sup>13</sup>.

Đại hội đưa ra 8 quan điểm cơ bản về tôn giáo, trong đó có điểm tái khẳng định, nhưng cũng có điểm mới so với các đại hội trước đó. Điểm mới là *phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá và đạo đức của tôn giáo. Từng bước hoàn thiện luật pháp về tín ngưỡng, tôn giáo. Hoặc nghiêm cấm lợi dụng vấn đề dân tộc, kích động chia rẽ các dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia.*

10- Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội X của Đảng, phần tôn giáo được đề cập trong mục X: "Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể nhân dân", trong đó khẳng định: "*Đồng bào các tôn giáo* là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của nhân dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các

tôn giáo. Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống "tốt đời, đẹp đạo". Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo. Tăng cường

công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của nhân dân"<sup>14</sup>.

(Xem tiếp trang 26)

### VẤN ĐỀ DÂN CHỦ TRONG... (Tiếp trang 19)

Trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH, trước bối cảnh có nhiều diễn biến phức tạp, đòi hỏi CTCB những biện pháp mới. Để xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, cần đẩy mạnh việc dân chủ hóa trong các khâu của CTCB theo hướng sau:

- Quán triệt sâu sắc hơn nữa quan điểm chỉ đạo của Đảng về CTCB, coi cán bộ là "gốc" của mọi công việc, mọi thành công và thất bại đều do cán bộ tốt hay xấu. Trên cơ sở này mà chú ý tất cả các khâu của CTCB từ tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc, đề bạt, sử dụng, thuyên chuyển, kiểm tra cán bộ. Các khâu này cần gắn chặt với sự tổ chức, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và tranh thủ ý kiến của đảng viên và quần chúng. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa ý Đảng với lòng dân để xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Mỗi thời kỳ cách mạng cần có những tiêu chuẩn mới đối với cán bộ. Thời kỳ CNH, HĐH đòi hỏi cán bộ không chỉ vững về chính trị, nhiệt tình mà cần có tri thức khoa học, tri thức quản lý, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Do vậy, cần xây dựng đội ngũ cán bộ theo những tiêu chuẩn mới mà năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác là thước đo quan trọng để đánh giá cán bộ. Muốn làm tốt điều này với từng loại cán bộ, trong từng lĩnh vực cụ thể cần có những tiêu chuẩn cán bộ cụ thể, rõ ràng, được tuyên bố công khai làm tiền đề cho việc quy hoạch và thực hiện các khâu của CTCB.

- Đề dân chủ hóa CTCB, huy động sức mạnh của toàn Đảng và toàn cộng đồng vào việc thực hiện các khâu của CTCB, cần xác định cơ chế tổ chức, thực hiện CTCB. Trong đó, vai trò của các

cấp ủy, các cấp chính quyền và các đoàn thể, của cộng đồng dân cư cần được làm rõ, đảm bảo việc lấy được ý kiến CBDV một cách trung thực, thẳng thắn, đồng thời đảm bảo nguyên tắc tập trung của một đảng cầm quyền. Muốn vậy, đấu tranh phê và tự phê bình cần được đẩy mạnh song song với việc đấu tranh chống các tư tưởng cục bộ địa phương, bè phái trong Đảng, làm cho CTCB theo đúng những nguyên tắc và tiêu chuẩn mà Đảng đã đề ra.

- Đề chọn được cán bộ, cất nhắc, đề bạt đúng cán bộ, chống được cảm tình, địa phương, bè cánh, cần đưa cán bộ vào thực tiễn, thông qua hoạt động thực tiễn mà đánh giá, kiểm tra, xem xét cán bộ. Tuy nhiên, trong luân chuyển cán bộ cần đưa cán bộ vào những lĩnh vực mà người đó có khả năng, sở trường, tránh việc điều chuyển tùy tiện, khiến cán bộ không phát huy được khả năng, thế mạnh. Đồng thời, phải chống việc điều chuyển vì những lý do cá nhân, không xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp chung.

Để thực hiện dân chủ hóa CTCB, tạo ra được đội ngũ cán bộ "hồng thắm", "chuyên sâu", đáp ứng được yêu cầu mới của cách mạng, Đảng cần phải quán triệt đầy đủ quan điểm về CTCB, xác định đúng các tiêu chuẩn cho từng loại cán bộ, tranh thủ ý kiến xây dựng của toàn Đảng, toàn dân, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong các khâu của quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ, đưa cán bộ vào thử thách trong môi trường thực tế... Chỉ có như vậy Đảng mới xây dựng được đội ngũ cán bộ vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

1, 2. *Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam*, CTQG, H, 2001, tr. 4, 5.

3, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr.56-57.

## SỰ NGHIỆP VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

"chụp giật". Các lợi ích phi vật chất ngày càng được chú ý nhiều hơn, tất nhiên là trong mối quan hệ khăng khít với lợi ích vật chất. Đây là một điều kiện thuận lợi để phát triển phong trào thi đua.

Kinh tế thị trường định hướng XHCN đòi hỏi phải phát huy tính tự chủ trong tổ chức, thực hiện phong trào thi đua. Do vậy, bên cạnh các phong trào thi đua mang tính toàn quốc, cần khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị, xã hội, văn hoá, các ngành, các cấp có thể chủ động tổ chức các phong trào thi đua, theo phương châm "ngành ngành thi đua, người người thi đua". Việc đa dạng hoá các phong

trào thi đua sẽ mở ra khả năng khai thác, phát huy các nguồn lực xã hội vào thực hiện thi đua, và quan trọng hơn, từ sự gia tăng số lượng có thể nâng cao được chất lượng thi đua.

Cần có biện pháp xác minh tính chính xác của thành tích thi đua nhằm hạn chế tính hình thức trong thi đua và trong việc biểu dương, khen thưởng thi đua.

- 1, 2. V.I.Lênin Toàn tập, NXB Tiến bộ, M, 1978. T.36, tr. 232, 232
3. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1995, T.5, tr.658
4. Sđd, T.1, tr.263.

### QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ... (Tiếp trang 15)

Qua 10 kỳ đại hội, tuy mỗi kỳ đại hội do hoàn cảnh lịch sử mà có những quan điểm, chính sách khác biệt ít nhiều, nhưng khái quát lại chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta là:

- Chăm lo đời sống vật chất cho đồng bào có đạo, vận động họ đoàn kết cùng toàn dân thi đua cứu nước kiến quốc, giành độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho đồng bào. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào các tôn giáo...

- Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, coi đó là nhu cầu tinh thần chính đáng của họ. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của nhân dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Giúp đỡ các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật.

- Đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của nhân dân.

Nhận thức là một quá trình, tư duy của Đảng trên lĩnh vực tôn giáo cũng là một quá trình. Vấn đề tôn giáo được nêu trong Báo cáo chính trị tại Đại hội X đã thể hiện lộ trình đổi mới tư duy của Đảng trên lĩnh

vực tôn giáo. Có những quan điểm được tái khẳng định, hoặc bổ sung trong các văn kiện của các kỳ đại hội trước, nhưng cũng có những điểm đã được nêu ra trong các văn bản của Đảng, nhưng sẽ là "mới" so với văn kiện của các kỳ đại hội trước đó.

1. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, T.6, tr. 101
- 2, 3, 4, 5, 6. Sđd, T.12, tr.440, 476, 696, 198, 198-199
7. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng lao động Việt Nam - *Văn kiện Đại hội*, BCH TƯ Đảng lao động Việt Nam xuất bản, 9-1960, T.1, tr.125-126
8. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, ST, H, 1977, tr.161
9. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, ST, H, 1982, tr.134
10. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr.117
11. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr.78
12. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr.126
13. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr.128
14. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.122-123.